

Số: 111/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 94/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2025 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1986. Nơi cư trú: tổ G khu D, phường H, tỉnh Quảng Ninh

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982. Nơi cư trú: tổ G khu D, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường H, tỉnh Quảng Ninh). Năm 2021 chị N và anh T đã ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, sau đó kết hôn lại vào năm 2023. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng vẫn không khắc phục được nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn T.

[2] Về con chung: chị N và anh T có 02 con chung là Nguyễn Gia M, sinh ngày 02/5/2010 và Nguyễn Chấn P- sinh ngày 12/01/2020. Chị N và anh T thống nhất thỏa thuận chị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung Nguyễn Gia M, Nguyễn Chấn P cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: chị N và anh T thỏa thuận chị N chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị N và anh T có 02 con chung là Nguyễn Gia M, sinh ngày 02/5/2010 và Nguyễn Chấn P- sinh ngày 12/01/2020. Chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung Nguyễn Gia M, Nguyễn Chấn P cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* chị N và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Hoàng Thị N tự nguyện nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0000779 ngày 09/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND KV1-Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Duyên